



GPS14F



(Hình ảnh tham khảo)

I Thông số chung của Tổ máy		
1.1	Hãng sản xuất/Nhãn hiệu	GenParts Vietnam (Nhãn hiệu được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 276231)
1.2	Chứng nhận tiêu chuẩn	ISO 9001:2015;
1.3	Model	GPS14F (Tổ máy mang nhãn hiệu GenParts Vietnam, được sản xuất OEM tại Trung Quốc theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng của GenParts Vietnam.)
1.4	Xuất xứ	Trung Quốc
1.5	Tình trạng máy	Mới 100% chưa qua sử dụng, có chứng chỉ chứng nhận nguồn gốc và chất lượng hàng hóa khi giao hàng
1.6	Năm sản xuất	2026
1.7	Loại máy	- Máy phát điện 1 pha, 2 dây, động cơ diesel, 4 kỳ. - Máy phát điện vận hành bằng phím bấm mềm trên bảng điều khiển máy phát và ổ khóa điện đề nổ trong trường hợp bảng điều khiển bị lỗi; không chổi than, tự động kích từ; tự động điều chỉnh điện áp khi có sự thay đổi về mức tải bằng AVR; có bộ sạc ắc quy kèm theo máy. - Điều kiện hoạt động: Phù hợp với khí hậu Việt Nam và có khả năng hoạt động ở trong điều kiện nhiệt độ môi trường từ 0 đến 40oC và độ ẩm môi trường $\leq 80\%$. - Khí thải: + Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2024/BTNMT). + Hệ thống thoát khí thải được thiết kế đảm bảo thông thoáng cho môi trường xung quanh. - Tài liệu kèm theo: + Tài liệu kỹ thuật (Tiếng Việt). + Tài liệu hướng dẫn vận hành (Tiếng Việt). - Mọi thông số kỹ thuật được công bố trên website hãng sản xuất: www.genparts.com.vn
1.8	Công suất liên tục (100% tải)	12.0 kVA/ 12.0 kW
1.9	Công suất tối đa (110% tải)	13.2 kVA/ 13.2 kW
1.10	Điện áp/ Số pha/số dây/Tần số định mức	220 V/ 1 pha/ 2 dây/ 50Hz
1.11	Dao động điện áp đầu ra	$\leq \pm 1\%$ (từ không tải đến 100% tải)
1.12	Khả năng khởi động	Có khả năng khởi động từ mức 0% tải lên 100% tải trong vòng 30s
1.13	Khả năng quá tải	Có khả năng hoạt động với thời gian 1 giờ ở chế độ quá tải 110% trong khoảng thời gian hoạt động 12 giờ bất kỳ.
1.14	Hệ số công suất	$\cos \varphi = 1.0$
1.15	Số vòng quay định mức	1500 Vòng/Phút
1.16	Hệ thống khởi động	Khởi động đề điện bằng ắc quy 12V, tự động sạc điện khi chạy máy

1.17	Cơ cấu truyền động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục
1.18	Bộ nạp bình ắc quy	Tiêu chuẩn theo máy
1.19	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước (có pha dung dịch chống đông, chống gỉ sét kết hợp quạt gió đầu trực) (tuân thủ TCVN 6627-6:2011).
1.20	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel thông dụng trên thị trường Việt Nam
1.21	Bình nhiên liệu	- Bằng thép, gắn liền với khung máy, dung tích bình nhiên liệu đảm bảo máy chạy tối thiểu 10h ở mức 100% tải. - Dung tích bình nhiên liệu: 50 lít
1.22	Màn hình hiển thị (LCD)	Có thể hiển thị các thông số: điện áp, tần số, dòng điện, tốc độ động cơ của máy phát; điện áp ắc quy; nhiệt độ động cơ hoặc nhiệt độ nước làm mát; áp suất nhớt; mức nhiên liệu; thời gian chạy máy.
1.23	Đèn hiển thị chế độ hoạt động	Khởi động bằng tay (RUN), dừng máy bằng tay (OFF), chạy chế độ tự động (AUTO)
1.24	Độ ồn	≤ 75dB(A)/7m - Mức độ ồn lớn nhất khi chạy 75% tải, đo cách tâm máy 7m, trong không gian mở, có lắp vỏ cách âm
1.25	Nối đất	Máy phát có đầu nối đất để đầu dây bảo vệ hoặc dây nối đất; bảo đảm an toàn nối đất.
1.26	Giao diện kết nối ATS	Có giao diện kết nối với bộ ATS để điều khiển tắt/bật máy phát điện khi không có điện lưới hoặc điều khiển cưỡng bức từ xa.
1.27	Khung đế máy	- Khung máy được chế tạo chắc chắn, chịu lực, có độ giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng, không làm ảnh hưởng đến các thiết bị, công trình xung quanh; có đế cao su giảm chấn. - Khung dập & hàn tấm bằng thép tiêu chuẩn chữ U, I hoặc V có độ dày ≥ 4mm chất lượng cao. - Giữa khung bệ máy liên kết với chân động cơ và đầu phát được trang bị cao su giảm chấn để giảm rung động từ động cơ và đầu phát sang khung bệ máy trong quá trình máy hoạt động.
1.28	Vỏ chống ồn	Được thiết kế giảm ồn, được sơn tĩnh điện, chống được tác động của khí hậu nhiệt đới và nhiệt độ cao, máy có thể đặt ngoài trời, có khóa đảm bảo an toàn cho vỏ máy.
1.29	Chức năng cảnh báo và bảo vệ	Điện áp cao/thấp; tần số cao/thấp; điện áp ắc quy cao/thấp; tốc độ động cơ cao/thấp; quá dòng/ngắn mạch; áp suất nhớt thấp; nhiệt độ động cơ cao hoặc nhiệt độ nước làm mát cao; mức nhiên liệu thấp; dừng khẩn cấp, lỗi không thể dừng và không thể khởi động.
1.30	Ghi nhãn	Đảm bảo nhãn biệt được tất cả các đầu nối dây quản và đầu nối thiết bị phụ mà người sử dụng tiếp cận được.
1.31	Bảng thông số đặc trưng	- Bảng thông số đặc trưng: Tất cả các máy đều có bảng thông số đặc trưng; Bảng thông số được làm bằng vật liệu đủ bền, được lắp đặt chắc chắn trên vỏ máy (hoặc in trực tiếp trên vỏ máy) và được bố trí sao cho dễ đọc. Bảng thông số gồm tối thiểu các nội dung sau: + Tên hoặc thương hiệu nhà chế tạo. + Số S/N của nhà chế tạo, hoặc nhãn nhận biết. + Công suất ra danh định. + Điện áp danh định. + Tần số danh định. + Hệ số công suất danh định. + Kích thước, khối lượng tổng của máy phát.
1.32	Kích thước (LxWxH) mm	(1500 x 700 x 1150) mm
1.33	Trọng lượng khô	660 kg
II	Phần Động cơ	
2.1	Nhãn hiệu	GenParts Vietnam
2.2	Năm sản xuất	2026
2.3	Xuất xứ	Trung Quốc
2.4	Model	06M19P1 (Động cơ mang nhãn hiệu GenParts Vietnam, được sản xuất OEM tại Trung Quốc theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng của GenParts Vietnam.)
2.5	Loại động cơ	Động cơ Diesel 4 kỳ
2.6	Vận hành	Máy vận hành bằng khóa điện đề nổ hoặc phím bấm mềm; có bộ sạc ắc quy kèm theo máy, ắc quy kín khí.
2.7	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước kết hợp quạt gió

2.8	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel
2.9	Tốc độ định mức	1500 vòng/phút
2.10	Số xi lanh	4
2.11	Mức tiêu thụ nhiên liệu	≤ 5 L/h ở tải 100%
2.12	Hệ thống phun nhiên liệu	Trực tiếp
2.13	Nút điều khiển	Khởi động bằng tay (RUN), dừng máy bằng tay (OFF), chạy chế độ tự động (AUTO) và nút dừng máy khẩn cấp.
2.14	Kiểu điều tốc	Cơ khí tự động theo phụ tải
2.15	Hệ thống bôi trơn	Bơm nhớt, bôi trơn cưỡng bức
2.16	Hệ thống lọc	Có bộ lọc gió, lọc nhiên liệu, lọc nhớt và có thể thay thế
2.17	Hệ thống cảm biến động cơ	Cảm biến áp suất dầu bôi trơn, nhiệt độ nước
2.18	Ắc quy khởi động	50Ah, loại kín khí
2.19	Củ phát sạc ắc quy	12VDC tiêu chuẩn sạc ắc quy khi chạy máy
2.20	Hệ thống khởi động	Đề nổ, Motor đề 12VDC trực tiếp trong máy
III Phần Đầu phát		
3.1	Nhãn hiệu	GenParts Vietnam
3.2	Năm sản xuất	2026
3.3	Xuất xứ	Trung Quốc
3.4	Model	GP14 (Đầu phát mang nhãn hiệu GenParts Vietnam, được sản xuất OEM tại Trung Quốc theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng của GenParts Vietnam.)
3.5	Kiểu đầu phát	1 pha, 2 dây, không chổi than.
3.6	Kích từ	Tự động kích từ
3.7	Số vòng quay định mức	1500 Vòng/phút
3.8	Số cực từ	4
3.9	Hệ số công suất	$\cos \varphi = 1$
3.10	Bộ điều chỉnh điện áp	Tự động điều chỉnh điện áp khi có sự thay đổi về mức tải bằng AVR.
3.11	Điện áp ra / Tần số	220 VAC/ 50Hz
3.12	Dao động điện áp đầu ra	$\pm 1.0 \%$
3.13	Tốc độ tối đa chịu được	2250 Vòng/phút
3.14	Hệ thống làm mát	Trực tiếp bằng quạt li tâm
3.15	Kết cấu	Một ổ trục, tự bôi trơn
3.16	Cấp cách nhiệt	Cấp H
3.17	Cấp bảo vệ đầu phát	IP23
IV Hệ thống kết nối điện áp ra và các vật tư kèm theo máy		
4.1	Cực đấu cấp nguồn cho phụ tải	Dùng cọc kết nối cố định, các đầu nối có ren vít và bu lông bằng đồng, cách điện. Phù hợp với kích thước của đầu cos, $\varnothing \geq 8$, có nắp bảo vệ.
4.2	Cơ chế bảo vệ	Sử dụng Aptomat 1pha - 2 cực, dòng điện phù hợp với công suất máy, bảo vệ quá tải và ngắn mạch
4.3	Vật tư kèm theo máy	+ Nhớt máy: Đầy đủ theo máy. + Nước xanh giải nhiệt: Đầy đủ theo máy. + Tài liệu hướng dẫn vận hành.

(Thông số nhà sản xuất có thể cải tiến tốt hơn mà không kịp báo trước)